

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 305 /SCT-TM
V/v báo cáo nhanh giá một số
mặt hàng thiết yếu ngày 24/01/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Căn cứ công văn số 1958/BCT-TTTN ngày 08/3/2011 của Bộ Công Thương về việc báo cáo hàng ngày về các mặt hàng thiết yếu;

Sở Công Thương Đồng Nai báo cáo nhanh giá cả ngày 24/01/2018 của một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn như sau:

I. Giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm:

STT	Mặt hàng	ĐVT	Chợ Biên Hòa		Chợ Long Khánh		Chợ Long Thành		Chợ Phước Lâm	
			Ngày 24/01	Tăng, giảm so với ngày 23/01	Ngày 24/01	Tăng, giảm so với ngày 23/01	Ngày 24/01	Tăng, giảm so với ngày 23/01	Ngày 24/01	Tăng, giảm so với ngày 23/01
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Gạo nếp (loại 1)	1.000 đ/kg	30	0	17	0	19	0	18	0
2	Gạo tẻ (loại thường)	1.000 đ/kg	12	0	10	0	12	0	11	0
3	Gạo tẻ thơm	1.000 đ/kg	15	0	15	0	18	0	17	0
4	Thịt heo nạc	1.000 đ/kg	80	0	60	0	60	0	55	0
5	Thịt heo đùi	1.000 đ/kg	65	0	60	0	60	0	53	0
6	Thịt heo ba rọi	1.000 đ/kg	75	0	60	0	60	0	55	0
7	Thịt bò phile	1.000 đ/kg	270	0	245	0	250	0	250	0
8	Thịt bò bắp	1.000 đ/kg	250	0	220	0	210	0	180	0
9	Thịt gà công nghiệp (lông trắng)	1.000 đ/kg	50	0	40	0	45	0	45	0
10	Thịt gà tam hoàng (lông màu)	1.000 đ/kg	70	0	65	0	60	0	-	-
11	Đường trắng RE (Biên Hòa)	1.000 đ/kg	21	0	20	0	20	0	20	0
12	Cá lóc (loại 0,5kg/con)	1.000 đ/kg	70	0	60	0	120	0	55	0
13	Cá diêu hồng	1.000 đ/kg	65	0	50	0	50	0	48	0
14	Giò lụa	1.000 đ/kg	100	0	95	0	130	0	-	-
15	Lạp xưởng Vissan (loại 1)	1.000 đ/kg	160	0	-	-	190	0	-	-
16	Dầu ăn Tường An	1.000 đ/lít	33	0	32	0	35	0	33	0
17	Bột ngọt Ajinomoto – 454g	1.000 đ/kg	28	0	28	0	28	0	26	0
18	Mực (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	130	0	180	0	150	0	200	0
19	Tôm (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	180	0	180	0	220	0	200	0
20	Bắp cải	1.000 đ/kg	15	0	15	0	10	0	8	0
21	Khoai tây	1.000 đ/kg	40	0	18	0	20	0	12	0
22	Cà rốt	1.000 đ/kg	25	0	18	0	20	0	12	0

23	Bí xanh	1.000 đ/kg	15	0	-	-	12	0	-	-
24	Đậu xanh (đã chà vỏ)	1.000 đ/kg	35	0	35	0	40	0	33	0
25	Trứng gà công nghiệp (loại 1)	1.000 đ/10trứng	25	0	20	0	20	0	23	0
26	Trứng vịt (loại 1)	1.000 đ/10trứng	30	0	28	0	28	0	25	0
27	Sữa ông Thọ	1.000 đ/hộp	21	0	20	0	21	0	20	0

II. Giá một số mặt hàng khác

STT	Mặt hàng		ĐVT	Ngày 24/01	Tăng, giảm so với ngày 23/01
1	Xăng dầu Petrolimex	Xăng không chì RON A95	đ/lít	20.090	0
		Xăng sinh học E5		18.670	0
		Dầu DO 0,05S		15.950	0
2	Gas Sài Gòn Petro (12kg/bình)		đ/bình	350.000	0
3	Muối iot (Tập đoàn muối Ninh Thuận)		ngàn đ/kg	5	0
4	Heo hơi (> 80kg/con)	Giá heo hơi (giá heo chuẩn) (Công ty CP)	ngàn đ/kg	31,5	0
5	Thóc (lúa)		ngàn đ/kg	7	0
6	Phân bón	UREA Phú Mỹ	ngàn đ/bao 50kg	440	0
		Thị xã Long Khánh		390	0
		NPK Việt Nhật		495	0
7	Xi măng, thép (Cửa hàng tại Thị xã Long Khánh)	Hà Tiên I - 50 kg	ngàn đ/bao 50kg	86	0
		Sao Mai		83	0
		Thép (phi 6 Vicasa)	ngàn đ/kg	13,7	0
8	Thuốc bảo vệ thực vật (Thị xã Long Khánh)	Thuốc trừ sâu (loại phổ biến) Sherpa	ngàn đ/lọ	30	0
		Thuốc trừ cỏ (loại phổ biến) Gramoxone	ngàn đ/lọ 1 lít	95	0
9	Thuốc thú y	Vacxin kép	ngàn đ/lọ	35	0
		Vacxin rời		19	0
10	Thức ăn chăn nuôi (Cám loại 25kg /bao) của Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình huyện Long Thành	Cám dành cho heo từ tập ăn đến 15kg.	ngàn đ/bao 25kg	385	0
		Cám dành cho heo từ 15 – 30 kg		220	0
		Cám dành cho heo từ 60 kg đến xuất chuồng		210	0

III. Giá thu mua một số mặt hàng nông sản

STT	Mặt hàng	Địa bàn	ĐVT	Ngày 24/01	Tăng, giảm so với ngày 23/01
1	Tiêu	Long Khánh	ngàn đ/kg	62	0
2	Cà phê	Long Khánh	ngàn đ/kg	37	0
3	Bắp	Long Khánh	ngàn đ/kg	8	0

Đánh giá chung:

Giá một số mặt hàng thiết yếu ngày 24/01/2018 tại các chợ trên địa bàn tỉnh ổn định.

Trên đây là báo cáo nhanh giá cả một số mặt hàng ngày 24/01/2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương Đồng Nai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh;
 - Đài truyền hình Đồng Nai;
 - Báo Đồng Nai;
 - Sở Tài Chính;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai;
 - Lãnh đạo Sở Công Thương;
 - Lưu: VT, TM.
- <Thu/BaoGia/24/01/2018

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Ngọc Diệu